

## Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Năm học 2018-2019

Học kỳ Thu

### KINH TẾ HỌC VI MÔ DÀNH CHO CHÍNH SÁCH CÔNG

(4 tín chỉ)

#### **Nhóm giảng viên**

Giảng viên:	Huỳnh Thế Du	E-Mail : <a href="mailto:du.huynh@fuv.edu.vn">du.huynh@fuv.edu.vn</a>
	Đặng Văn Thanh	E-Mail : <a href="mailto:thanh.dang@fuv.edu.vn">thanh.dang@fuv.edu.vn</a>
Giảng viên thỉnh giảng:	Vũ Thành TỰ Anh	E-Mail : <a href="mailto:anh.vu@fuv.edu.vn">anh.vu@fuv.edu.vn</a>
Trợ giảng:	Trần Hương Giang	E-Mail : <a href="mailto:giang.tran.fsppm@fulbright.edu.vn">giang.tran.fsppm@fulbright.edu.vn</a>

#### **Giờ lên lớp**

Sáng thứ hai, thứ tư, và thứ sáu, 10:15 – 11:45

#### **Giờ trực văn phòng**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Huỳnh Thế Du	17:00–18:30		17:00–18:30		
Đặng Văn Thanh		17:00–18:30		17:00–18:30	
Trần Hương Giang	13:30 – 15:00		13:30 – 15:00		

Học viên cũng có thể đăng ký gặp giảng viên vào các thời gian khác thuận tiện cho mình.

#### **Mục tiêu của môn học**

Mục tiêu chính của môn học là trong và sau khi học, học viên có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề chính sách công; (iii) Sử dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.

Bên cạnh các nội dung cơ bản như lý thuyết về cung, cầu và cân bằng thị trường; lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; lý thuyết về sản xuất, lý thuyết trò chơi v.v. môn học này còn đề cập tới một số chủ đề có tính đặc thù trong việc ra các quyết định chính sách công như tính hiệu quả và công bằng, phân tích phúc lợi, và thất bại thị trường. Trong chừng mực nhất định, môn học cũng sẽ đề cập tới những phân tích về tác động xã hội của các chính sách công và đối chiếu chúng với các lập luận từ góc độ kinh tế.

## **Mô tả nội dung môn học**

Với mục đích và nội dung như trên, môn học được chia thành 7 phần.

**Phần thứ nhất** – “*Nhập môn*” – thảo luận một số nguyên lý cơ bản của kinh tế học như chi phí cơ hội hay con người phản ứng theo động cơ khuyến khích. Phần này cũng giúp học viên làm quen với cách tư duy của kinh tế học.

**Phần 2** – “*Sự vận hành của thị trường*” – giới thiệu một số khái niệm và công cụ cơ bản của kinh tế học vi mô như mô hình cung - cầu, sự vận hành của cơ chế giá cả, điều kiện cân bằng của thị trường, là những khái niệm và công cụ được sử dụng thường xuyên trong các phân tích chính sách.

**Phần 3** – “*Lý thuyết về người tiêu dùng*” xem xét cách thức một người tiêu dùng duy lý ứng xử trong những tình huống chắc chắn như thế nào. Sau đó sẽ xem xét hành vi của người tiêu dùng trong điều kiện bất định. Phần 3 kết thúc với các ứng dụng của lý thuyết hành vi người tiêu dùng trong một số tình huống thực tiễn.

**Phần 4** – “*Lý thuyết về nhà sản xuất*” sẽ thảo luận về hành vi của doanh nghiệp – đại diện cho khu vực sản xuất. Phần này bao gồm lý thuyết sản xuất, lý thuyết về chi phí sản xuất, mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, và thiết lập đường cung cho từng doanh nghiệp cũng như cho toàn bộ thị trường trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo. Phần 4 sẽ kết thúc với một loạt bài có tính nhập môn về lý thuyết trò chơi.

**Phần 5** – “*Thị trường các nhân tố sản xuất*” – phân tích thị trường các nhân tố đầu vào cho hoạt động sản xuất, cụ thể là vốn và lao động. Chẳng hạn như phần này sẽ xem xét cách thức người lao động ra quyết định về lựa chọn việc làm hay thời gian làm việc có tính đến các chi phí cơ hội của những việc làm khác và của việc nghỉ ngơi. Phần này cũng thảo luận các nhân tố quyết định tới mức tiền lương và tiền công của người lao động và vai trò của năng suất trong việc cải thiện thu nhập và mức sống của người lao động.

**Phần 6** – “*Thị trường cạnh tranh, hiệu quả và công bằng*” – bắt đầu với quan sát rằng kết cục của thị trường cạnh tranh hoàn hảo tuy hiệu quả về mặt kinh tế nhưng có thể lại không công bằng. Phần này sau đó sẽ thảo luận một vấn đề hết sức then chốt của kinh tế học vi mô có liên quan trực tiếp tới hoạt động phân tích chính sách, đó là khả năng phải đánh đổi giữa tính hiệu quả và tính công bằng trong các chính sách công.

**Phần 7** – “*Giới thiệu về thất bại thị trường và vai trò của nhà nước*” trình bày một cách khái lược các khiếm khuyết (hay thất bại) phổ biến của thị trường. Một cách khái quát, thị trường có thể sẽ thất bại khi gặp phải một hay một số điều kiện sau: (i) tồn tại sức mạnh thị trường; (ii) hành vi không hợp lý; (iii) tình trạng bất cân xứng về thông tin giữa các chủ thể tham gia giao dịch trên thị trường; (iv) ngoại tác (tiêu cực hoặc tích cực); và (v) hàng hóa công.

## **Khái quát nội dung**

### ***Phần I. Giới thiệu kinh tế học vi mô dành cho chính sách công***

1. Kinh tế học vi mô và chính sách công
2. Một số nguyên lý cơ bản của kinh tế học vi mô
3. Phương pháp tư duy của kinh tế học

### ***Phần II. Thị trường vận hành như thế nào***

1. Cầu, cung và cân bằng thị trường.
2. Độ co giãn của cầu và cung

### ***Phần III. Lý thuyết về người tiêu dùng***

1. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng
2. Cầu cá nhân và cầu thị trường
3. Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn
4. Kinh tế học hành vi

### ***Phần IV. Lý thuyết về nhà sản xuất***

1. Lý thuyết sản xuất
2. Chi phí sản xuất
3. Tối đa hoá lợi nhuận và cung cạnh tranh
4. Lý thuyết trò chơi

### ***Phần V. Thị trường các nhân tố sản xuất***

1. Thị trường của các nhân tố sản xuất
2. Thu nhập và phân biệt đối xử về thu nhập

### ***Phần VI. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo và phân tích phúc lợi***

1. Phân tích thị trường cạnh tranh
2. Giới thiệu về kinh tế học phúc lợi
3. Hiệu quả và công bằng

### ***Phần VII. Khái lược về những khiếm khuyết và sửa chữa khiếm khuyết của thị trường***

1. Sức mạnh thị trường
2. Hành vi không hợp lý
3. Thông tin bất cân xứng
4. Ngoại tác và hàng hóa công
5. Vai trò của nhà nước trong việc sửa chữa khiếm khuyết của thị trường

## **Mục tiêu đạt được đối với học viên**

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của kinh tế vi mô áp dụng trong phân tích chính sách công. Một số vấn đề cụ thể được giảng dạy trong môn học là: cách vận hành của thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết nhà sản xuất, các nhân tố sản xuất, các thị trường cạnh tranh, tính công bằng và hiệu quả, thất bại thị trường và vai trò của nhà nước. Sinh viên sẽ học cách phân tích tình huống dựa trên các sự kiện/tình huống có thật.

## **Yêu cầu đối với học viên**

Kinh tế học là môn học mang tính thực tiễn và phân tích. Học viên không thể đạt được mục tiêu của môn học bằng cách cố gắng thuộc lòng hay nhồi nhét kiến thức vào những phút cuối trước ngày thi. Vì vậy, trong suốt quá trình học, *học viên cần nỗ lực để hiểu các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô và phát triển khả năng ứng dụng* chúng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong thực tế. Khả năng này đòi hỏi học viên phải *đọc giáo trình, bài giảng, làm bài tập, theo dõi (có tính phê phán) những thảo luận trên báo chí, và tích cực vận dụng kiến thức của môn học vào các tình huống thực tiễn.*

Môn học được xây dựng với một cấu trúc chặt chẽ và thống nhất, trong đó *các khái niệm mới được xây dựng trên các khái niệm cũ, nội dung các chương sau sử dụng kiến thức nền của các chương trước.* Do vậy, học viên phải học tập một cách liên tục và ôn tập thường xuyên. Nhiệm vụ của học viên là tham dự lớp đầy đủ, đọc kỹ tài liệu yêu cầu trước khi đến lớp, tích cực tham gia thảo luận và hoàn tất bài tập theo yêu cầu.

## **Sách giáo khoa và bài đọc**

Môn học sử dụng một giáo trình chính của Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld và một số giáo trình và tài liệu bổ trợ:

1. *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ 8 của Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld [viết tắt **PR**], Nhà xuất bản Prentice-Hall.
2. *Nguyên lý kinh tế học*, Ấn bản lần thứ 6 của N. Gregory Mankiw [viết tắt **GM**], Nhà xuất bản Cengage Learning, 2014.
3. *Hướng dẫn kinh tế học hành vi 2014 của* Alain Samson [viết tắt **AS**].
4. *Microeconomics for Public Decisions (Kinh tế học vi mô dành cho quyết định công)* của Anne C. Steinemann, William C. Apgar, và H. James Brown [viết tắt **SAB**], Nhà xuất bản South-Western, 2005.
5. *Kinh tế học của khu vực công*, 4<sup>th</sup> ed., của Joseph E. Stiglitz & Jay K. Rosengard [viết tắt **SR**], Nhà xuất bản Norton & Co, 2015

**Có ba nhóm bài đọc.** *Bài đọc bắt buộc* là các chương trong giáo trình và được ghi trong đề cương môn học. Việc hoàn tất các bài đọc bắt buộc trước khi đến lớp là rất quan trọng. Trong quá trình giảng, giảng viên có thể mời một sinh viên bất kỳ giải thích một thuật ngữ hay trình bày quan điểm cá nhân của mình về một vấn đề nào đó được thảo luận trong tài liệu bắt buộc.

Các *bài nghiên cứu tình huống* cũng là những bài đọc *bắt buộc*. Sẽ có yêu cầu cụ thể đối với mỗi bài nghiên cứu tình huống để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

Nhóm thứ hai là những *bài đọc thảo luận*, được sử dụng để gợi mở cho những thảo luận ở trên lớp. Những tài liệu này thường dưới dạng các bài báo (được lấy từ báo chí và các phương tiện truyền thông ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài) hay các bài tập tình huống nhỏ (mini case). Các tài liệu này có thể được đưa lên Học liệu mở trước hoặc phát trực tiếp trên lớp.

Nhóm tài liệu đọc cuối cùng bao gồm những *bài đọc chuyên sâu hay mở rộng*. Những tài liệu giúp học viên mở rộng hay đi sâu thêm vào một vấn đề, hay đơn thuần là để cung cấp một bối cảnh cho các thảo luận chính sách. Những tài liệu này có thể sẽ có ích cho những học viên muốn tìm hiểu thêm những vấn đề nằm ngoài khuôn khổ của bài giảng chính trên lớp. Học viên cũng luôn được khuyến khích trao đổi với các thành viên của ban giảng viên về nhu cầu tìm kiếm tài liệu tham khảo phục vụ cho nhu cầu cụ thể của mình.

### **Bài tập**

Sẽ có *sáu bài tập cá nhân* để giúp học viên ôn lại và áp dụng các khái niệm cơ bản và công cụ phân tích đã được học vào các vấn đề thực tế. Học viên phải **tự mình** hoàn tất những bài tập này và nộp trước **8:20** của ngày quy định. Học viên **không được sao chép** bài làm của bạn học. Học viên nên đọc kỹ “*Sổ tay học viên*” để tránh những sai phạm đáng tiếc.

Bên cạnh các bài tập cá nhân sẽ có các *bài tập tình huống*. Học viên sẽ được cung cấp bài tập tình huống từ trước, đồng thời được yêu cầu viết một bài viết ngắn (dưới 1000 chữ) để chuẩn bị cho việc thảo luận tình huống trên lớp. Bài viết này sẽ được nộp ngay sau buổi thảo luận và sẽ được chấm điểm.

Thỉnh thoảng, nhóm giảng viên sẽ cho học viên làm *bài kiểm tra nhanh*, thường kéo dài từ 5 đến 10 phút vào đầu giờ học, với mục đích kiểm tra việc đọc và hiểu bài của học viên.

### **Chấm điểm:**

Điểm tổng hợp của học viên được tính theo trọng số như sau:

- Tham gia trên lớp: 10%
- Nghiên cứu tình huống: 20%
- Bài tập: 15%
- Thi giữa kỳ: 25%
- Thi cuối kỳ: 30%

## CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI KHOÁ BIỂU

Tuần	Thứ hai	Thứ tư	Thứ sáu
<b>1</b>	<b>22/10</b>  <b>Nhập môn</b>  Kinh tế học vi mô và chính sách công  BOT Cai Lậy PR, Ch.1; SAB, Ch.1 <i>Phát tình huống 1</i>	<b>24/10</b>  <b>Nhập môn</b>  Một số nguyên lý quan trọng của kinh tế học vi mô  GM, Ch.1	<b>26/10</b>  <b>Tình huống 1</b> BOT Cai Lậy  <i>Nộp bài viết tình huống 1</i> <i>Phát bài tập 1</i>
<b>2</b>	<b>29/10</b>  <b>Cơ chế thị trường</b>  Cầu, cung và cân bằng thị trường  PR, Ch.2; SAB, Ch.2&3 <i>Phát tình huống 2</i>	<b>31/10</b>  <b>Cơ chế thị trường</b>  Độ co giãn và một số ứng dụng  PR, Ch.2; SAB, Ch.2	<b>02/11</b>  <b>Lý thuyết người tiêu dùng</b>  Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng  PR, Ch.3; SAB, Ch.4
<b>3</b>	<b>05/11</b>  <b>Lý thuyết người tiêu dùng</b>  Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng  PR, Ch.3; SAB, Ch.4	<b>07/11</b>  <b>Lý thuyết người tiêu dùng</b>  Cầu cá nhân và cầu thị trường  PR, Ch.4	<b>09/11</b>  <b>Tình huống 2</b>  Khủng hoảng cà-phê  <i>Nộp bài viết tình huống 2</i> <i>Nộp bài tập 1, phát bài tập 2</i>
<b>4</b>	<b>12/11</b>  <b>Lý thuyết người tiêu dùng</b>  Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn  PR, Ch.5	<b>14/11</b>  <b>Kinh tế học hành vi</b>  PR, Ch.5; AS, Phần 1	<b>16/11</b>  <b>Kinh tế học hành vi</b>  PR, Ch.5; AS, Phần 1 Bài viết của giảng viên
<b>5</b>	<b>19/11</b>  <b>Lý thuyết nhà sản xuất</b>  Lý thuyết sản xuất  PR, Ch.6; SAB, Ch.5	<b>21/11</b>  <b>Lý thuyết nhà sản xuất</b>  Chi phí sản xuất  PR, Ch.7; SAB, Ch.5	<b>23/11</b>  <b>Lý thuyết nhà sản xuất</b>  Tối đa hóa lợi nhuận và cung cạnh tranh  PR, Ch.8; SAB, Ch.5  <i>Nộp bài tập 2, phát bài tập 3</i>
<b>6</b>	<b>26/11</b>	<b>28/11</b>	<b>30/11</b>

<b>Tuần</b>	<b>Thứ hai</b>	<b>Thứ tư</b>	<b>Thứ sáu</b>
	<p><b>Thị trường cạnh tranh và kinh tế học phúc lợi</b></p> <p>Phân tích thị trường cạnh tranh</p> <p>PR, Ch.9; SAB, Ch.7</p>	<p><b>Hiệu quả và công bằng</b></p> <p>SR, Ch.3&amp;7</p>	<p><b>Ôn tập</b></p> <p><i>Nộp bài tập 3</i></p>
<b>7</b>	<p><b>Thứ 4, 5/12</b></p> <p><b>BÀI THI GIỮA KỲ</b></p> <p><b>14:00 –16:00</b></p>		
<b>8</b>	<p><b>10/12</b></p> <p><b>Giới thiệu lý thuyết “mới” về hãng</b></p> <p>Ronald Coase (1937). “Bản chất của Hãng: Nguồn gốc, Tiến hóa, và Phát triển”</p> <p><i>Phát tình huống 3</i></p>	<p><b>12/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Thị trường độc quyền</p> <p>PR, Ch.10; SAB, Ch.8</p>	<p><b>14/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Định giá trong điều kiện có thể lực thị trường</p> <p>PR, Ch.11</p> <p><i>Phát bài tập 4</i></p>
<b>9</b>	<p><b>17/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm</p> <p>PR, Ch.12</p>	<p><b>19/12</b></p> <p><b>Thị trường các nhân tố sản xuất</b></p> <p>Thị trường nhân tố sản xuất</p> <p>PR, Ch.14, 15</p>	<p><b>21/12</b></p> <p><b>Tình huống 3</b></p> <p>Thị trường dịch vụ điện thoại di động ở Việt Nam</p> <p><i>Nộp bài viết tình huống 3</i></p>
<b>10</b>	<p><b>24/12</b></p> <p><b>Lý thuyết trò chơi (1)</b></p> <p>Bài phát của giảng viên</p> <p><i>Phát tình huống 4</i></p>	<p><b>26/12</b></p> <p><b>Lý thuyết trò chơi (2)</b></p> <p>Bài phát của giảng viên</p>	<p><b>28/12</b></p> <p><b>Tình huống 4</b></p> <p>Chai nước ngọt có ruồi</p> <p><i>Nộp bài viết tình huống 4</i>  <i>Phát tình huống 5</i>  <i>Nộp bài tập 4, phát bài tập 5</i></p>
<b>11</b>	<b>31/12</b>	<b>02/01/2019</b>	<b>4/01</b>

<b>Tuần</b>	<b>Thứ hai</b>	<b>Thứ tư</b>	<b>Thứ sáu</b>
	<p><b>Thất bại của thị trường</b></p> <p>Hành vi không hợp lý</p> <p>AS, Phần 1</p>	<p><b>Tình huống 5</b></p> <p>Điều tiết thị trường                      sửa công thức ở Việt Nam</p> <p><i>Nộp bài viết tình huống 5                      Phát tình huống 6</i></p>	<p><b>Thất bại của thị trường</b></p> <p>Thông tin bất cân xứng</p> <p>PR, Ch.17; SAB, Ch.11</p>
<b>12</b>	<p><b>07/1</b></p> <p><b>Tình huống 6</b></p> <p>Thông tin bất cân xứng trong                      hoạt động tín dụng                      tại Việt Nam</p> <p><i>Nộp bài viết tình huống 6                      Phát tình huống 7</i></p>	<p><b>09/1</b></p> <p><b>Thất bại của thị trường</b></p> <p>Ngoại tác</p> <p>PR, Ch.18 ; SAB, Ch.9</p>	<p><b>11/1</b></p> <p><b>Tình huống 7</b></p> <p>Chống kẹt xe ở Hà Nội và                      TP. Hồ Chí Minh</p> <p><i>Nộp bài viết tình huống 7                      Phát tình huống 8                      Nộp bài tập 5, phát bài tập 6</i></p>
<b>13</b>	<p><b>14/1</b></p> <p><b>Thất bại của thị trường</b></p> <p>Hàng hóa công</p> <p>PR, Ch.18; SAB, Ch.10</p>	<p><b>16/1</b></p> <p><b>Tình huống 8</b></p> <p>“BOT Cai Lậy”</p> <p><i>Nộp bài viết tình huống 8</i></p>	<p><b>18/1</b></p> <p>Ôn tập</p> <p><i>Nộp bài tập 6</i></p>
<b>14</b>	<p><b>Thứ 2, 21/1/2019</b></p> <p><b>BÀI THI CUỐI KỲ, 8:30 – 11:30</b></p>		